

Số: 320/QĐ-TDTTHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển cao học khóa 30 đợt 1 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3656/QĐ-BVHTTDL, ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1646/QĐ-BVHTTDL, ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT, ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-TDTTHCM, ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thi tuyển sinh cao học khóa 30 đợt 1 năm 2025 của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ biên bản cuộc họp của Hội đồng tuyển sinh Cao học của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 9 năm 2025 về việc đề xuất phương án trúng tuyển cao học khóa 30 đợt 1 năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 55 (năm mươi lăm) thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh cao học khóa 30 đợt 1 năm 2025 của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

(có danh sách kèm theo).



Điều 2. Giao Phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế làm các thủ tục cần thiết để triệu tập các thí sinh về nhập học và tổ chức lớp học.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông, bà Trưởng phòng: Hành chính, Tổng hợp; Đào tạo và Hợp tác quốc tế; các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ VHTTDL (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT&HTQT, (HH.07).

HIỆU TRƯỞNG



TS. Võ Quốc Thắng



DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN CAO HỌC KHÓA 30 ĐỢT 1 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 320/QĐ-TDTTHCM ngày 09 tháng 9 năm 2025)

Số TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Giới tính	Sinh lý TDTT	Lý luận và PP TDTT
1	Đinh Văn Tuấn Anh	001	15/10/2001	Nam	8.0	7.5
2	Nguyễn Minh Anh	002	26/01/2003	Nam	8.5	8.0
3	Nguyễn Thành Bảo	003	10/01/1997	Nam	8.5	8.0
4	Ngô Văn Bé	004	18/02/1989	Nam	8.5	8.0
5	Nguyễn Sơn Bình	005	26/01/2000	Nam	8.5	7.5
6	Nguyễn Thanh Bình	006	11/7/2000	Nam	7.5	7.0
7	Phan Trọng Bình	007	19/9/1990	Nam	8.5	6.5
8	Nguyễn Chí Công	008	20/4/1980	Nam	9.0	9.0
9	Nguyễn Xuân Cường	009	04/4/1990	Nam	9.0	8.5
10	Trịnh Hải Đăng	010	30/8/2003	Nam	7.5	8.0
11	Phạm Nhật Duy	011	05/04/2002	Nam	8.5	8.5
12	Lê Thanh Hà	012	03/05/1981	Nam	8.5	8.0
13	Nguyễn Thành Hải	013	06/11/1994	Nam	6.5	8.5
14	Nguyễn Huỳnh Gia Hân	014	20/6/2003	Nữ	8.5	8.0
15	Huỳnh Ngọc Hào	015	04/01/2000	Nam	8.0	7.0
16	Nguyễn Trọng Hiếu	016	20/01/2002	Nam	8.0	7.0
17	Phạm Thị Hoa	017	01/10/2002	Nữ	8.5	8.5
18	Cáp Văn Hoàn	018	04/12/2002	Nam	9.0	7.5
19	Nguyễn Hữu Huy Hoàng	019	15/3/2002	Nam	6.0	6.5
20	Nguyễn Quốc Hoàng	020	11/10/1996	Nam	7.0	7.0
21	Đoàn Quang Huy	021	27/9/2002	Nam	8.0	8.5
22	Nguyễn Văn Huy	022	08/06/1996	Nam	8.0	7.5
23	Tô Thành Kha	023	20/02/2000	Nam	7.0	6.5
24	Bùi Văn Khỏe	024	01/04/2000	Nam	6.0	6.5
25	Nguyễn Hữu Khôi	025	23/7/1991	Nam	8.5	9.0
26	Trương Hồng Kiệt	026	21/12/1978	Nam	8.5	6.0
27	Đặng Thị Mỹ Linh	027	28/6/2001	Nữ	9.0	9.0
28	Lương Kim Loan	028	19/10/1989	Nữ	9.0	9.0
29	Nguyễn Thị Ngọc Mai	029	17/5/1997	Nữ	8.0	8.0
30	Nguyễn Công Minh	030	08/11/2003	Nam	8.5	8.5
31	Huỳnh Thị Thúy Nga	031	22/01/2001	Nữ	8.0	8.0



32	Trần Thị Nga	032	20/02/1989	Nữ	9.0	9.0
33	Võ Hoàng Nhất	033	02/9/2002	Nam	8.0	8.0
34	Đinh Văn Tuấn	034	20/3/2003	Nam	8.0	7.5
35	Nguyễn Huỳnh Minh	035	19/6/2001	Nam	8.0	8.0
36	Trần Thị Hằng	036	18/9/2001	Nữ	8.0	8.5
37	Nròng Noel	037	19/5/1996	Nam	8.5	8.5
38	Nguyễn Văn Phú	038	03/05/1989	Nam	8.5	9.0
39	Đoàn Thị Kim	039	10/7/1986	Nữ	9.0	9.0
40	Nguyễn Thanh Phương	040	06/6/1987	Nam	8.5	9.0
41	Tổng Thị Hồng	041	25/10/1982	Nữ	8.5	9.0
42	Phạm Yến Quỳnh	042	26/8/1990	Nữ	9.0	8.0
43	Hoàng Thái Sơn	043	06/09/2001	Nam	8.0	8.0
44	Nguyễn Thị Sương	044	01/06/1991	Nữ	9.0	8.0
45	Đinh Thị Xuân	046	16/12/1986	Nữ	9.0	8.5
46	Đặng Ích Thìn	047	29/02/1988	Nam	8.5	8.5
47	Nguyễn Thị Mỹ Thu	048	12/4/1990	Nữ	8.0	8.5
48	Mai Thị Thủy	049	16/10/1986	Nữ	9.0	8.5
49	Trần Nguyễn Hải Triều	050	11/7/1997	Nam	8.0	8.5
50	Thông Nguyễn Trường	051	01/01/2000	Nam	8.0	8.5
51	Nguyễn Đức Vinh Tú	052	24/5/1997	Nữ	5.5	7.0
52	Vũ Mạnh Tuấn	053	22/12/2003	Nam	8.0	7.5
53	Nguyễn Văn Tường	054	11/02/1980	Nam	8.5	9.0
54	Trần Lê Quốc Việt	055	22/5/2003	Nam	8.0	7.5
55	Đinh Hà Hải Yến	056	18/8/1984	Nữ	9.0	9.0

(Tổng số: 55 thí sinh)./.

